

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2023

“V/v ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Trọng Búp;

2. Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án. Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vi Thị L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Vi Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị L và ông Nguyễn Hoàng T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M vào năm 2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó do ông T không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu rồi về nhà gây sự, thậm chí đánh bà L. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên nhủ,

hòa giải nhưng ông T không thay đổi. Bà L và ông T đã sống riêng vào khoảng tháng 10/2022 cho đến nay. Hiện tại bà L không còn tình cảm với ông T nên đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Vi Thị L và ông Nguyễn Hoàng T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Mẫn N, sinh ngày 18/05/2019. Nguyên vọng của bà L khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông T đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không chấp hành làm việc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Vi Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T và giao con Nguyễn Hoàng Mẫn N, sinh ngày 18/05/2019 cho bà Vi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: bà Vi Thị L không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Vi Thị L đề ngày 08/11/2022, Tòa án nhân dân huyện M xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, cư trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn ông T không hợp tác làm việc, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng để đảm bảo việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng ông T từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Ông T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, bà Vi Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị L và ông Nguyễn Hoàng T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện tại ông T và bà L không còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Vi Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung Nguyễn Hoàng Mẫn N, sinh ngày 18/05/2019, hiện nay con đang sống ổn định với bà L tại tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M. Xét thấy nguyện vọng của bà L xin được nuôi con là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở quyền này. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Vi Thị L chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vi Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Mẫn N, sinh ngày 18/05/2019 cho bà Vi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về án phí: Bà Vi Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0009495 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Hợi

